

Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Trường Sa

Tên khác:

Quần đảo Spratly, Quần đảo Trường Sa

Tỉnh:

Khánh Hoà

Diện tích:

160.000 ha

Tọa độ:

7°25' - 11°45' N, 111°00' - 116°00' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Duyên hải Nam Trung Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Không

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa thành lập

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

Không

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Năm 1998, Trường Sa có trong danh sách 16 khu bảo tồn biển do Bộ KHCNMT (cũ) đề xuất có diện tích 160.000 ha. Khu này hiện do Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hoà quản lý (Nguyễn Chu Hồi *et al.* 1998).

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn biển nằm ở trung tâm quần đảo Trường Sa, đây là quần đảo lớn gồm nhiều đảo nhỏ và rạn san hô ở vùng biển Đông, cách Thành phố Nha Trang khoảng 450 km về phía đông nam. Điểm cao nhất trong quần đảo này là 6 m, trong khi vùng biển xung quanh sâu tới 3.000 m.

Đa dạng sinh học

Khu bảo tồn biển Trường Sa có các rạn san hô rất phong phú và đa dạng. Ví dụ, đợt điều tra san hô tiến hành năm 1996 xung quanh đảo Thuyền Chài, là một trong các đảo lớn nhất, đã ghi nhận 201 loài san hô rạn. Rạn san hô ở đảo Thuyền Chài có kích thước lớn và đa dạng về hình thái (Nguyễn Huy Yết, 1997).

Vùng biển khu đề xuất bảo tồn biển Trường Sa là bãi đẻ của nhiều loài sinh vật biển bao gồm cả các loài thú biển, đây cũng là nơi làm tổ của các loài chim và rùa biển (McManus, 1994). Theo Nguyễn Quang Phách (1994), nhiều loài chim biển không thể tìm thấy

ở đâu khác tại Việt Nam ngoài khu đề xuất bảo tồn biển Trường Sa như Hải âu mặt trắng *Calonectris leucomelas*, Chim diên bụng trắng *Sula leucogaster*, Chim diên chân đỏ *S. sula*, Nhàn mào *Sterna bergii* và Nhàn trắng *Gygis alba*.

Các vấn đề về bảo tồn

Các mối đe dọa chính đến đa dạng sinh học khu Trường Sa là việc khai thác quá mức các nguồn tài nguyên biển, ô nhiễm, và hiện tượng gây xáo trộn đối với các tập đoàn chim biển và rùa biển làm tổ ven bờ (McManus, 1994).

Các giá trị khác

Vùng biển quần đảo Trường Sa có tầm quan trọng kinh tế đối với nghề đánh bắt hải sản xa bờ. Vùng này có thể là một trong các bãi quan trọng đối với cá và các loài sinh vật biển khác ở khu vực biển Đông, và tầm quan trọng đó còn có thể tăng lên khi các vùng quan trọng khác có hiện tượng bị khai thác quá mức.

Các dự án có liên quan

Nhiều chương trình nghiên cứu đã được tiến hành ở quần đảo Trường Sa trong hơn 25 năm qua, đó là một phần của Chương trình biển quốc gia của Việt Nam. Các dự án này được thực hiện bởi các Viện nghiên cứu khác nhau thuộc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và

Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Trường Sa

Công nghệ Quốc gia do chính phủ Việt Nam cấp kinh phí (Theo Nguyễn Cừ, 2000).

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Trường Sa hiện không phù hợp để được nhận tài trợ của VCF do đây không phải là khu rừng đặc dụng.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	
B _{II}	
B _{III}	
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Cao Van Sung and Pham Duc Tien (2000) The murids in Truong Sa archipelagos. Tap Chi Sinh Hoc "Journal of Biology" 22(15)CD: 151-153. In Vietnamese.

Le Duy Bach and Ngo Gia Thang (1999) Tectonics of Truong Sa archipelagos massive. Pp 650-656 in Anon. ed. "Proceedings of the fourth national conference on marine science and technology, volume

II". Hanoi: Statistical Publishing House. In Vietnamese.

McManus, J. W. (1994) The Spratly islands: a marine park?. Ambio 23(3): 181-186.

Nguyen Chu Hoi, Nguyen Huy Yet and Dang Ngoc Thanh eds. (1998): Scientific basis for marine protected areas planning/. Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

Nguyen Huy Yet (1997) "Species composition of Scleractinian corals and morphology of the coral reef of Thuyen Chai island (Spratly archipelago)" In: Nha Trang Institute of Oceanography "Collection of scientific studies, volume IV: marine resources and environment". Hanoi: Science and Technology Publishing House. In Vietnamese.

Nguyen Khac Khoi and Vu Xuan Phuong (1995) Results of research into the plants on the islands of Truong Sa Lon and Nam Yet. Pp 78-84 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. "Results of research by IEBR" Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Nguyen Quang Phach (1994) "Seabirds". Pp 222-230 in Anon. ed. "Monograph on the marine environment of Vietnam, volume IV: biological resources and marine ecosystems" Hanoi: National Centre for Natural Science and Technology. In Vietnamese.

Nguyen Van Bach, Nguyen Tien Hai, Nguyen Phuc and Tran Thi Thu Huong (1999) Mineral chalcedony within coral clastic rocks in Truong Sa sea area. Pp 657-663 in Anon. ed. "Proceedings of the fourth national conference on marine science and technology, volume II". Hanoi: Statistical Publishing House. In Vietnamese.

Ta Huy Thinh, Pham Van Luc and Hoang Vu Tru (1995) Preliminary results of study on the cockroach control (*Periplaneta americana*) in Truong Sa islands. Pp 522-527 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. "Results of research by IEBR" Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

